

Số: 37/2019/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2019/TLST/HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Như Q, sinh năm 1994;

Bị đơn: Anh Lê Quốc Q, sinh năm 1991;

Đều trú tại: Tổ 14, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015;
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Như Q và anh Lê Quốc Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Quan hệ hôn nhân:** Chị Bùi Như Q và anh Lê Quốc Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Việt A Khoa cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Q được quyền đi lại thăm nom con chung.

- **Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị Q là 2.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Chị Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Anh Q không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng Anh Q còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định Điều 357 và Điều 468 Luật Dân sự năm 2015.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Q nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007183, ngày 03/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự , thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSDN thành phố Thái Nguyên
- Chi cục T.H.A DS TP Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND phường Phú Xá, TP Thái Nguyên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Mai Thị Hồng Thái

